

Số: 220/KH-THPTAC

Đông Giang, ngày 03 tháng 10 năm 2023

KẾ HOẠCH

Về việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục dân tộc năm học 2023-2024

Thực hiện Công văn số 2140/SGDĐT-CTCTHSSV ngày 14/9/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Nam về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024 đối với giáo dục dân tộc;

Trường THPT Âu Cơ xây dựng Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024 đối với giáo dục dân tộc, cụ thể như sau:

A. NHIỆM VỤ CHUNG

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết, chủ trương của Đảng, Quốc hội và Nhà nước về đổi mới và phát triển giáo dục vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi¹ (DTTS, MN). Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục; thực hiện tốt chính sách đối với người dạy, người học vùng DTTS, MN; tập trung triển khai hiệu quả Chương trình GDPT 2018 phù hợp với vùng đồng bào DTTS, MN; tăng cường các giải pháp đồng bộ nhằm nâng cao chất lượng giáo dục vùng DTTS, MN; bảo tồn và phát triển tiếng nói, chữ viết của DTTS; quan tâm giáo dục văn hóa dân tộc cho học sinh vùng DTTS, MN; đổi mới và tăng cường công tác quản lý, công tác thông tin, truyền thông về GDDT.

B. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

I. Nâng cao chất lượng giáo dục vùng đồng bào DTTS, MN

1. Rà soát, sắp xếp mạng lưới lớp, duy trì số lượng và nâng cao chất lượng giáo dục học sinh DTTS ở các lớp học

1.1. Tiếp tục rà soát, sắp xếp mạng lưới, tổ chức ăn, ở tập trung cho học sinh nội trú phù hợp với quy hoạch và điều kiện thực tế của Nhà trường². Việc sắp xếp phải đảm bảo nguyên tắc có lộ trình cụ thể, hợp lý, thuận lợi cho việc học

¹ Kết luận số 51-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo; Nghị quyết số 52/NQ-CP ngày 15/6/2016 của Chính phủ về đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực các DTTS giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 12/NQ-CP ngày 15/02/2020 của Chính phủ về triển khai thực hiện Nghị quyết số 88/2019/QH14; Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS, MN giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Quyết định số 841/QĐ-TTg ngày 14/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành lộ trình thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững Việt Nam đến năm 2030; Quyết định số 588/QĐ-TTg ngày 17/5/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án vận động nguồn lực xã hội hỗ trợ trẻ em các xã đặc biệt khó khăn thuộc vùng DTTS và MN giai đoạn 2019-2025.

² Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 24/01/2018 về chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ 6 Ban chấp hành trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 135/2018/NĐ-CP); Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.



tập của học sinh, gắn với các điều kiện đảm bảo chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông.

1.2. Thực hiện các giải pháp nhằm tăng tỷ lệ huy động học sinh DTTS đi học đúng độ tuổi; giảm tỉ lệ học sinh bỏ học, nghỉ học; hoàn thành các mục tiêu phát triển bền vững đối với đồng bào DTTS lĩnh vực GDĐT.

1.3. Tiếp tục thực hiện tốt công tác kiểm định, đánh giá các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục, các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục vùng DTTS, MN.

1.4. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 phù hợp với vùng đồng bào DTTS, MN. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS, MN giai đoạn 2021-2030. Tiếp tục rà soát, đánh giá thực trạng cơ sở vật chất, công trình và lập kế hoạch đầu tư nâng cấp, cải tạo, sửa chữa để đảm bảo an toàn cho học sinh và giáo viên; chủ động ứng phó thiên tai, mưa bão lũ.

2. Nâng cao chất lượng giáo dục

2.1. Công tác tuyển sinh

Thực hiện nghiêm túc công tác tuyển sinh đúng theo quy định.

2.2. Nâng cao chất lượng dạy và học

a) Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

- Tiếp tục thực hiện đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh, phù hợp đối tượng học sinh DTTS. Đổi mới kiểm tra, đánh giá gắn với lộ trình thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới³.

- Tổ chức khảo sát, phân loại năng lực học tập của học sinh ngay từ đầu năm học để xây dựng kế hoạch dạy học, phụ đạo, bồi dưỡng phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, đúng đối tượng học sinh.

b) Tổ chức các hoạt động giáo dục đặc thù

- Tăng cường giáo dục nâng cao nhận thức cho học sinh về chủ trương, đường lối, chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước, về bản sắc văn hóa và truyền thống tốt đẹp của các dân tộc Việt Nam, các dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện Đông Giang. Nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền và phổ biến giáo dục pháp luật cho học sinh.

- Tiếp tục thực hiện Quyết định số 1898/QĐ-TTg ngày 28/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới vùng DTTS giai đoạn 2018-2025” đảm bảo mục tiêu 100% học sinh được tuyên truyền kỹ năng sống, về giới và bình đẳng giới với nội dung và thời lượng phù hợp với lứa tuổi. Chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh thông qua các hoạt động giáo dục; thực hiện hiệu quả công tác tư vấn tâm lý, công tác xã hội cho học sinh; nâng

³ Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông.

cao hiệu quả công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và địa phương trong quản lý, giáo dục học sinh, *đặc biệt quan tâm đến công tác an ninh, an toàn trường học.*

- Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học, chú trọng giáo dục học sinh tinh thần tương thân tương ái, đoàn kết, giúp đỡ nhau trong học tập và sinh hoạt; ý thức bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc, xây dựng nếp sống văn minh, giữ gìn vệ sinh và bảo vệ môi trường, tham gia tuyên truyền trong gia đình, cộng đồng về xóa bỏ các hủ tục (tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống, bắt vợ,...).

- Tổ chức tốt công tác quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng và hoạt động tự học của học sinh. Công tác nuôi dưỡng, chăm sóc học sinh phải đảm bảo dinh dưỡng, an toàn vệ sinh thực phẩm theo đúng quy định. Chủ động phối hợp với cơ sở y tế chăm sóc sức khỏe cho học sinh, tích cực phòng ngừa, ứng phó với dịch bệnh và các tình huống bất thường khác.

- Khuyến khích triển khai mô hình giáo dục nhà trường gắn với thực tiễn sản xuất kinh doanh của địa phương; tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức, kỹ năng về khởi nghiệp nhằm thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, lập nghiệp cho học sinh; huy động các nguồn lực tài chính, các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ các hoạt động dạy học/giáo dục trong nhà trường theo hướng lý thuyết gắn với thực hành và thực tiễn.

- Phối hợp với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn để đào tạo, công nhận kỹ năng nghề cho học sinh. Tiếp tục tổ chức tốt các hoạt động giáo dục hướng nghiệp - dạy nghề truyền thống phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

3. Dạy học tiếng dân tộc thiểu số

3.1. Thực hiện việc dạy tiếng DTTS

- Tích cực tham mưu với UBND tỉnh trong việc xây dựng kế hoạch, đề án dạy học tiếng DTTS và thực hiện thủ tục đưa tiếng DTTS có đủ điều kiện vào dạy học trong trường theo quy định.

3.2. Triển khai Chương trình "Nâng cao chất lượng các môn học tiếng dân tộc thiểu số trong chương trình giáo dục phổ thông giai đoạn 2021 - 2030"

- Thực hiện nghiêm túc chế độ chính sách đối với người dạy, người học tiếng DTTS theo quy định. Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức về dạy học tiếng DTTS, về chính sách của Đảng và Nhà nước đối với việc dạy học tiếng DTTS.

3.3. Dạy tiếng DTTS cho cán bộ, công chức, viên chức công tác ở vùng DTTS, MN

- Tiếp tục thực hiện việc đào tạo, bồi dưỡng tiếng DTTS đối với cán bộ, công chức công tác ở vùng DTTS, MN theo Chỉ thị số 38/2004/CT-TTg ngày 29/11/2004 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 09/2023/TT-BGDĐT ngày 18/4/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định việc tổ chức đào tạo, bồi dưỡng và cấp chứng chỉ tiếng DTTS.

4. Tăng cường tiếng Việt cho học sinh DTTS



Chú trọng xây dựng môi trường giao tiếp, giao lưu tiếng Việt cho học sinh và bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên về tăng cường tiếng Việt cho học sinh DTTS.

II. Thực hiện chế độ, chính sách phát triển giáo dục vùng đồng bào DTTS, MN

1. Thực hiện các chế độ, chính sách hiện hành

Tiếp tục thực hiện đúng, đủ kịp thời các chế độ, chính sách đối với người dạy, người học ở vùng DTTS, MN, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn⁴.

2. Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025

Tập trung triển khai thực hiện Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 (sau đây gọi chung là Quyết định số 1719/QĐ-TTg).

Căn cứ Công văn số 1856/BGDĐT-GDDT ngày 26/4/2023 về việc hướng dẫn triển khai thực hiện Tiểu dự án 1 - Dự án 5 thuộc Quyết định số 1719/QĐ-TTg (thay thế Công văn số 2184/BGDĐT-GDDT ngày 26/5/2022 của Bộ GDĐT); Công văn số 1399/BGDĐT-GDDT ngày 30/03/2023 của Bộ GDĐT về việc triển khai thực hiện Tiểu dự án 1 - Dự án 5 thuộc Quyết định số 1719/QĐ-TTg năm 2023; các văn bản triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo⁵.

Chủ động rà soát các cơ sở vật chất xuống cấp, những điểm nóng, bức xúc, thiếu cơ sở vật chất, trang thiết bị bàn ghế, đồ dùng...cho học sinh ở nội trú, tham mưu, đề xuất UBND tỉnh kế hoạch bố trí vốn đầu tư theo thứ tự ưu tiên, đúng đối

⁴ Chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021; chính sách đối với học sinh các trường PTDTNT và trường DBĐH theo Thông tư số 109/2009/TTLT-BTC-BGDĐT; chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở thôn, xã đặc biệt khó khăn theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016; chính sách đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên DTTS rất ít người theo Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017; chính sách học bổng khuyến khích học tập, học bổng chính sách cho học sinh, sinh viên theo quy định tại Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020; chính sách hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo và chính sách đối với giáo viên mầm non theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020; chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn quy định tại Nghị định số 76/2019/NĐ-CP ngày 08/10/2019; chế độ cử tuyển đối với học sinh, sinh viên DTTS theo Nghị định số 141/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020; chế độ phụ cấp thâm niên nhà giáo quy định tại Nghị định số 77/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021.

⁵ Quyết định số 693/QĐ-BGDĐT ngày 14/3/2022 ban hành kế hoạch thực hiện các nội dung do Bộ GDĐT chủ trì thuộc Chương trình Mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I từ năm 2021-2025; Quyết định số 2182/QĐ-BGDĐT ngày 09/8/2022 ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Quyết định số 531/QĐ-BGDĐT ngày 20/02/2023 của Bộ GDĐT ban hành Kế hoạch Triển khai thực hiện CTMTQG DTTS năm 2023 của Bộ GDĐT.

tượng thụ hưởng. Triển khai đầu tư theo định hướng tập trung, cuốn chiếu, dứt điểm, không dàn trải nhằm đảm bảo hoàn thành mục tiêu nhiệm vụ của Tiểu dự án 1 - Dự án 5 thuộc Quyết định số 1719/QĐ-TTg hiệu quả. Thực hiện công tác tham mưu ban hành chính sách phát triển giáo dục dân tộc của địa phương.

3. Thực hiện công tác tham mưu ban hành chính sách phát triển giáo dục dân tộc của địa phương

Rà soát, đánh giá tác động của chính sách mới ban hành⁶, ảnh hưởng của thiên tai, dịch bệnh đến người dạy, người học ở vùng DTTS, MN, vùng đặc biệt khó khăn để tham mưu đề xuất với cấp có thẩm quyền của địa phương có chính sách hỗ trợ kịp thời.

Tích cực tham gia đóng góp ý kiến cho các dự thảo văn bản quy định về chế độ, chính sách phát triển giáo dục dân tộc của Trung ương, của tỉnh khi có yêu cầu.

III. Tăng cường công tác quản lý giáo dục dân tộc

1. Thực hiện nghiêm túc phân cấp quản lý về GDDT theo các quy định hiện hành; đề xuất các cơ chế chính sách, giải pháp thiết thực, cụ thể nhằm nâng cao chất lượng GDDT theo Chương trình GDPT 2018.

2. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu về GDDT theo từng DTTS. Thực hiện tốt công tác thông tin, báo cáo, đáp ứng có chất lượng, kịp thời các văn bản chỉ đạo về giáo dục dân tộc của Sở GDĐT.

3. Tăng cường công tác kiểm tra đánh giá các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục vùng DTTS, MN: về số lượng, chất lượng cơ cấu đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục; cơ sở vật chất thiết bị; việc tăng cường tiếng Việt học sinh DTTS; dạy học tiếng dân tộc cho học sinh DTTS trong trường và dạy tiếng DTTS cho cán bộ, công chức, viên chức công tác ở vùng DTTS, MN; dạy học ngoại ngữ, giáo dục văn hóa dân tộc trong ở vùng DTTS, MN, vùng có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn.

IV. Đẩy mạnh công tác truyền thông trong lĩnh vực giáo dục dân tộc

1. Tiếp tục tổ chức quán triệt, tuyên truyền về các chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và Bộ Giáo dục và Đào tạo về đổi mới giáo dục và đào tạo, đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông, chuẩn bị các điều kiện cơ sở vật chất đảm bảo thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới; các chủ trương, chính sách mới về phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS, MN.

2. Chủ động, kịp thời xử lý các vấn đề truyền thông liên quan đến giáo dục dân tộc.

⁶ Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban Dân tộc phê duyệt danh sách các thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2021-2025.

3. Phối hợp cung cấp thông tin với cơ quan báo chí địa phương về các nội dung mang tính thời sự, đột xuất nhằm định hướng tốt dư luận (nếu có).

4. Tăng cường truyền thông rộng rãi những tấm gương người tốt, việc tốt, biểu dương những nỗ lực của cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh nhằm khích lệ, động viên, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong ngành giáo dục, trong phụ huynh và xã hội.

5. Nâng cao nhận thức, kỹ năng, nghiệp vụ thông tin, tuyên truyền cho cán bộ quản lý, giáo viên về những kết quả đã đạt được để tạo được sự đồng thuận, ủng hộ của xã hội về các chính sách, chủ trương đổi mới GDĐT.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban giám hiệu Nhà trường, Công đoàn, Đoàn trường, các Tổ chuyên môn, Quản lý nội trú, Kế toán và các bộ phận liên quan căn cứ nhiệm vụ được giao tổ chức thực hiện tại trường trong năm học 2023-2204.

2. Giáo viên chủ nhiệm và các bộ phận liên quan triển khai thực hiện các chế độ chính sách liên quan đến chế độ học sinh DTTS sao cho đảm bảo, đúng quy định.

3. Đoàn trường, các Tổ chuyên môn, các bộ phận liên quan tham mưu, xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và báo cáo kết quả về Ban giám hiệu nhà trường vào cuối mỗi học kỳ để kịp thời sơ kết, tổng kết đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024 đối với giáo dục dân tộc tại Nhà trường.

4. Ban giám hiệu Nhà trường căn cứ kế hoạch, tổ chức thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ năm học 2023-2024 đối với giáo dục dân tộc và báo cáo kết quả thực hiện về Sở Giáo dục và Đào tạo kịp thời và đúng theo quy định.

5. Bộ phận quản lý Website đăng tải Kế hoạch lên cổng thông tin của Nhà trường.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục dân tộc năm học 2023-2024 của Trường THPT Âu Cơ. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có những vấn đề vướng mắc, phát sinh, các tổ chuyên môn và các tổ chức đoàn thể báo cáo về BGH nhà trường để kịp thời giải quyết./.

Nơi nhận:

- HT, PHT;
- Đoàn TN, C Đoàn, TTCM;
- Kế toán, GVCN, QLNT;
- Lưu VT.

**KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



A Lăng Hậu